

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012	14 - 52

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<i>Cổ đông</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Công ty TNHH Một thành viên	106.813.854.300	51
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49
Cộng	209.438.930.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại : 08 37 422 234
 Fax : 08 37 422 234
 E-mail : gnvt@saigonnewport.com.vn
 Website : saigonnewport.com.vn
 Mã số thuế : 0304875444

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyên; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008479 ngày 19 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai (*)	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3501472714 ngày 22 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp	51%

(*) Tại ngày 12 tháng 9 năm 2012 Công ty đã thanh lý khoản đầu tư 25.500.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với số tiền là 28.050.000.000 VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 52).

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức năm 2011 (tương ứng 18% vốn điều lệ)	37.699.007.400
Chia cổ tức năm 2011 (tương ứng 18% vốn điều lệ)	37.699.007.400
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	6.036.982.358
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	3.018.491.179
Trích lập Quỹ Khen thưởng	3.018.491.179
Trích lập Quỹ Phúc lợi	3.018.491.179
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000
Cộng	90.490.470.695

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Bùi Hải Dương	Ủy viên
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 11 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 58/2013/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 11 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 52 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Lê Văn Khoa

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		319.425.433.202	363.505.430.311
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	90.080.891.095	75.284.893.022
1. Tiền	111		8.080.891.095	36.163.684.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		82.000.000.000	39.121.208.333
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		65.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	65.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		127.926.292.475	222.107.779.114
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	117.649.178.095	210.326.843.405
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	7.152.489.052	6.322.018.291
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.178.113.243	5.466.717.418
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(53.487.915)	(7.800.000)
IV. Hàng tồn kho	140		28.470.250.410	36.149.439.703
1. Hàng tồn kho	141	V.7	28.470.250.410	36.149.439.703
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.947.999.222	29.963.318.472
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	4.119.823.355	8.913.082.680
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.008.719.238	17.205.620.377
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	-	1.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.819.456.629	3.843.615.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		487.432.412.837	539.756.164.571
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		320.338.697.899	397.985.169.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	313.806.151.160	397.412.415.855
<i>Nguyên giá</i>	222		506.339.231.569	534.966.604.796
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(192.533.080.409)	(137.554.188.941)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	6.286.675.020	-
<i>Nguyên giá</i>	225		6.858.190.914	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(571.515.894)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	28.817.476	48.354.748
<i>Nguyên giá</i>	228		58.611.816	58.611.816
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(29.794.340)	(10.257.068)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	217.054.243	524.399.253
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		92.874.940.377	90.054.317.255
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	43.602.463.708	37.264.409.255
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	52.379.480.000	57.199.480.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(3.107.003.331)	(4.409.572.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		74.218.774.561	51.716.677.460
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	73.636.361.041	49.305.080.917
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	-	631.596.543
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	582.413.520	1.780.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		806.857.846.039	903.261.594.882

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		398.404.142.097	439.223.113.139
I. Nợ ngắn hạn	310		222.140.492.559	232.161.057.590
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	59.134.554.391	32.842.743.461
2. Phải trả người bán	312	V.22	92.285.760.099	114.409.198.171
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	257.465.000	400.909.382
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	21.309.544.147	38.809.416.500
5. Phải trả người lao động	315		16.514.305.218	20.343.035.409
6. Chi phí phải trả	316	V.25	553.040.711	10.299.481.479
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	25.055.846.251	5.343.414.631
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	7.029.976.742	9.712.858.557
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		176.263.649.538	207.062.055.549
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.28	1.420.000.000	970.200.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	174.843.649.538	204.991.629.661
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.30	-	1.100.225.888
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		388.214.775.474	413.685.583.735
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.31	388.214.775.474	413.685.583.735
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	40.127.971
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		35.622.697.848	29.384.522.778
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		21.372.394.256	18.253.306.721
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		101.068.627.032	135.856.569.927
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CÔ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.32	20.238.928.468	50.352.898.008
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		806.857.846.039	903.261.594.882

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		95.054,70	160.396,83
Euro (EUR)		198,35	400,42
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	988.583.779.382	916.649.546.557
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	84.600.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	988.499.179.382	916.649.546.557
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	842.463.737.908	732.313.591.128
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		146.035.441.474	184.335.955.429
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.936.873.968	16.896.885.173
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.227.632.582	16.952.218.302
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.536.527.038	7.888.316.448
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.747.987.873	2.228.875.239
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	36.310.402.374	39.108.356.178
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		99.686.292.613	142.943.390.883
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.336.004.572	2.136.583.520
12. Chi phí khác	32	VI.8	552.083.809	1.660.893.831
13. Lợi nhuận khác	40		1.783.920.763	475.689.689
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		4.936.367.490	516.553.580
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		106.406.580.866	143.935.634.152
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		25.556.075.127	36.235.620.495
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		223.139.450	(631.596.543)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>80.627.366.289</u>	<u>108.331.610.200</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	V.32	12.193.981.397	16.724.070.344
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	V.31	68.433.384.892	91.607.539.856
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.267</u>	<u>4.891</u>

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	106.406.580.866	143.935.634.152
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	74.624.160.662	47.879.292.982
- Các khoản dự phòng	03	(1.256.880.754)	4.409.572.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(100.010.035)	1.033.237.202
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.970.038.344)	(10.650.057.506)
- Chi phí lãi vay	06	17.536.527.038	7.888.316.448
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	180.240.339.433	194.495.995.278
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.427.667.953	(49.112.189.847)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	7.679.189.293	(9.372.864.533)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	65.638.282.370	35.694.412.064
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(19.538.020.799)	(34.447.681.123)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(17.536.527.038)	(8.387.469.093)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(35.608.026.448)	(29.203.511.609)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	3.211.401.525	1.163.986.817
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.554.095.827)	(16.217.511.803)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	177.960.210.462	84.613.166.151
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(70.115.118.604)	(262.374.741.716)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.052.727.274
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(89.900.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	24.900.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.200.000.000)	(35.682.674.141)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	33.050.000.000	22.312.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.905.038.344	8.257.035.795
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(92.360.080.260)	(266.435.652.788)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	35.151.056.338
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	25.171.799.716	246.963.239.544
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(34.498.134.119)	(72.726.869.910)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(1.804.000.000)	(333.333.280)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(59.668.016.200)	(41.037.492.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<u>(70.798.350.603)</u>	<u>168.016.599.892</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	14.801.779.599	(13.805.886.745)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	75.284.893.022	89.121.950.659
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(5.781.526)	(31.170.892)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>90.080.891.095</u>	<u>75.284.893.022</u>

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa năm 2012 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con (dưới đây gọi chung là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

của Công ty mẹ : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ cảng biển

3. Hoạt động kinh doanh chính : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

4. Tổng số các công ty con : 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	51%	51%

(*) Tại ngày 12 tháng 9 năm 2012 Công ty đã thanh lý khoản đầu tư 25.500.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với số tiền là 28.050.000.000 VND.

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
<i>Công ty liên kết do Công ty mẹ đầu tư trực tiếp</i>			
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	36%	36%
<i>Các Công ty liên kết do Công ty mẹ đầu tư gián tiếp</i>			
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	24,99%	49%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	18,36%	36%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 642 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 là 599 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thuê kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa cải tạo, văn phòng

Chi phí sửa chữa phương tiện đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

15. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 01/01/2012 : 20.828 VND/USD, 27.044 VND/EUR
 31/12/2012 : 20.810 VND/USD, 27.362 VND/EUR

21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

23. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	40.347.044	324.867.061
Tiền gửi ngân hàng	8.040.544.051	35.838.817.628
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	82.000.000.000	39.121.208.333
Cộng	<u>90.080.891.095</u>	<u>75.284.893.022</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về phí xếp dỡ Container	37.054.570.726	46.318.038.393
Về dịch vụ vận chuyển	20.771.781.438	90.817.090.138
Về dịch vụ depot	49.244.790.475	48.138.238.599
Về dịch vụ kê khai thuê Hải quan	3.231.298.381	1.924.850.099
Về dịch vụ forwarder	840.981.576	2.617.966.052
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	1.517.099.800	1.135.231.930
Phải thu công trình xây dựng		7.573.261.954
Về các dịch vụ khác	4.988.655.699	11.802.166.240
Cộng	<u>117.649.178.095</u>	<u>210.326.843.405</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về hoạt động xây lắp	5.151.806.966	2.018.065.967
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	638.910.000	1.564.617.946
Về mua sắm tài sản cố định	1.186.987.366	2.181.066.189
Về các dịch vụ khác	174.784.720	558.268.189
Cộng	<u>7.152.489.052</u>	<u>6.322.018.291</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	412.248.953	3.937.248.953
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	139.847.499	120.798.070
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan		15.474.000
Thuế GTGT chưa kê khai	6.241.100	2.479.227
Thuế GTGT thuế tài chính	496.870.683	
Phải thu lại tiền ký quỹ thuê bãi	799.763.564	
Các khoản phải thu khác	9.335.238	165.324.693
Các khoản chi hộ	1.313.806.206	1.225.392.475
Cộng	<u>3.178.113.243</u>	<u>5.466.717.418</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.800.000	7.800.000
Trích lập dự phòng bổ sung	45.687.915	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	<u>53.487.915</u>	<u>7.800.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.307.963.512	3.331.801.440
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	23.162.286.898	32.817.638.263
Cộng	<u>28.470.250.410</u>	<u>36.149.439.703</u>

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ	496.494.943	6.635.924.560
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của các công trình xây dựng	22.665.791.955	26.181.713.703
<i>Công trình Xây dựng Bãi Depot 10</i>	20.616.588.888	20.616.588.888
<i>Mở rộng đường nối ICD Tân Cảng Long Bình</i>		3.416.206.948
<i>Nâng cấp TER B và bãi của Xi nghiệp Cát Lái</i>	1.676.111.867	1.676.111.867
<i>Nâng cấp Ter B và bãi của Xi nghiệp Cát Lái giai đoạn I</i>	373.091.200	
<i>Công trình đường nội bộ trục chính Bắc - Nam</i>		472.806.000
Cộng	<u>23.162.286.898</u>	<u>32.817.638.263</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ phân bổ	1.371.490.512	1.511.246.408
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	28.268.183	510.174.790
Phí bảo hiểm, kiểm định xe cơ giới	88.147.051	347.337.499
Chi phí thuê nhà		20.833.484
Phí gia công băng chuyền		22.225.000
Chi phí thuê xe	761.261.280	292.348.641
Chi phí sửa chữa phương tiện cơ giới	1.858.394.079	6.208.916.858
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới	12.262.250	
Cộng	<u>4.119.823.355</u>	<u>8.913.082.680</u>

9. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Là khoản thuế môn bài nộp thừa.

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.762.958.906	2.926.980.656
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	56.497.723	916.634.759
Cộng	<u>1.819.456.629</u>	<u>3.843.615.415</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XEP ĐỒ TÂN CANG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	38.964.931.340	397.994.259.092	95.545.591.205	2.077.439.113	384.384.046	534.966.604.796
Mua sắm mới	52.137.791	3.282.936.816	5.799.681.818	246.889.091	418.000.000	9.799.645.516
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		1.971.163.456	993.182.035	18.200.000		2.982.545.491
Phân loại lại			583.951.031	(583.951.031)		
Giảm theo giá trị quyết toán	(13.021.492)					(13.021.492)
Giảm do thanh lý Công ty con		(4.121.414.000)	(37.053.177.622)	(163.951.120)	(58.000.000)	(41.396.542.742)
Số cuối năm	39.004.047.639	399.126.945.364	65.869.228.467	1.594.626.053	744.384.046	506.339.231.569
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		6.862.309.573	2.815.439.441	556.946.928	17.601.144	10.252.297.086
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.930.063.262	93.870.952.537	38.452.367.940	1.223.520.120	77.285.082	137.554.188.941
Khấu hao trong năm	7.439.086.670	47.876.900.802	18.211.804.369	358.374.802	146.940.853	74.033.107.496
Phân loại lại			412.517.471	(412.517.471)		
Số cuối năm	11.369.149.932	141.110.668.171	(18.334.939.249)	(63.724.946)	(18.366.665)	(19.054.216.028)
Số cuối năm	11.369.149.932	141.110.668.171	38.741.750.531	1.105.652.505	205.859.270	192.533.080.409
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	35.034.868.078	304.123.306.555	57.093.223.265	853.918.993	307.098.964	397.412.415.855
Số cuối năm	27.634.897.707	258.016.277.193	27.127.477.936	488.973.548	538.524.776	313.806.151.160

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 346.221.261.900 VND và 288.176.219.965 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh. Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 346.221.261.900 VND và 288.176.219.965 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính là phương tiện vận tải.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm			
Tăng trong năm	6.858.190.914	571.515.894	6.858.190.914
Giảm trong năm			571.515.894
Số cuối năm	6.858.190.914	571.515.894	6.286.675.020

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý fast

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	58.611.816	10.257.068	48.354.748
Tăng trong năm		19.537.272	
Giảm trong năm			19.537.272
Số cuối năm	58.611.816	29.794.340	28.817.476

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	136.363.456	1.853.000.000	1.989.363.456		
XDCB dở dang	388.035.797	1.433.317.558	993.182.035	611.117.077	217.054.243
<i>Công trình Dự án 50 ha huyện Tân Thành</i>	<i>217.054.243</i>				<i>217.054.243</i>
<i>Đường ống bảo vệ cáp quang</i>	<i>170.981.554</i>	<i>1.433.317.558</i>	<i>993.182.035</i>	<i>611.117.077</i>	
Cộng	524.399.253	3.286.317.558	2.982.545.491	611.117.077	217.054.243

(*) Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn chờ phân bổ.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	Vận tải đường thủy	20%	2.412.830.606	30,2%	3.994.128.966
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ cảng biển	36%	37.044.907.842	36%	29.770.823.099
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Vận chuyển đường bộ	24,99%	3.883.883.626	24,99%	3.244.241.730
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mãn ^(iv)	Vận chuyển đường bộ	18,36%	260.841.634	18,36%	255.215.460
Cộng			43.602.463.708		37.264.409.255

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 7.146.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Trong năm do Công ty thanh lý Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- cho Công ty mẹ, do đó tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty còn đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 3.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 32.100.000.000 VND, tương đương 21,1% vốn điều lệ (số đầu năm là 29.100.000.000 VND, tương đương 19,4% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 21.900.000.000 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41103200063 ngày 30 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng đủ 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310959597 ngày 30 tháng 6 năm 2011 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Sao May Mẩn 1.080.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn 200.000.000 VND, số vốn điều lệ còn phải đầu tư là 880.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá gốc khoản đầu tư đầu năm	Góp vốn vào Công ty liên kết trong năm	Phần lãi hoặc lỗ theo phương pháp vốn chủ	Giá trị phần sở hữu theo phương pháp vốn chủ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	3.573.000.000		(1.160.169.394)	2.412.830.606
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	32.100.000.000	3.000.000.000	1.944.907.842	37.044.907.842
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng	1.660.783.576		2.223.100.050	3.883.883.626
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn	200.000.000		60.841.634	260.841.634
Cộng	37.533.783.576	3.000.000.000	3.068.680.132	43.602.463.708

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội</i>	949.760	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		29.812.500.000		37.832.500.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu</i>	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng⁽ⁱ⁾</i>			500.000	5.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng</i>	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng Hải Tân Cảng ⁽ⁱⁱ⁾			200.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Thới – An Giang ⁽ⁱⁱ⁾			100.000	1.020.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (Xây dựng bến Sà lan) ⁽ⁱⁱⁱ⁾		7.900.000.000		4.700.000.000
Hợp tác kinh doanh ICD Phúc Long ^(iv)		4.700.000.000		4.700.000.000
		3.200.000.000		
Cộng		52.379.480.000		57.199.480.000

⁽ⁱⁱ⁾ Giám do thanh lý khoản đầu tư cho Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

⁽ⁱⁱ⁾ Giám do thanh lý Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai, khoản đầu tư trên là do Công ty Cổ phần Tân Cảng Số Hai đầu tư.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

^(iv) Là khoản Hợp tác kinh doanh cung cấp dịch vụ cảng ICD Phúc Long và Depot 02 theo hợp đồng số 140/HĐ-HTKD ngày 9 tháng 8 năm 2012 giữa Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Giang Nam, Công ty Cổ phần Vận Tải Tân Cảng Số Hai, Công ty Cổ phần Dịch vụ Và Đại Lý Tân Cảng Số Một. Tỷ lệ góp vốn 40% trên tổng vốn góp tương đương 3.200.000.000 VND.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội	2.794.980.000	4.409.572.000
Hợp tác kinh doanh ICD Phúc Long	312.023.331	
Cộng	3.107.003.331	4.409.572.000

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.409.572.000	
Trích lập dự phòng bổ sung	312.023.331	4.409.572.000
Hoàn nhập dự phòng	1.614.592.000	
Số cuối năm	3.107.003.331	4.409.572.000

18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm		Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí xây dựng Bãi Depot 9	34.217.006.192			8.251.852.728		25.965.153.464
Chi phí xây dựng bãi Depot 10 ⁽ⁱⁱ⁾	289.408.141	27.268.734.270		3.210.219.910		24.347.922.501

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí xây dựng bãi rửa xe bến 125	1.322.200.209		318.313.392		1.003.886.817
Chi phí sửa chữa tài sản	2.635.854.546		910.473.252		1.725.381.294
Chi phí xây dựng bến Gạo ⁽ⁱⁱ⁾	6.163.504.393	14.592.835.475	2.283.140.372		18.473.199.496
Chi phí thuê phương tiện tài sản ⁽ⁱ⁾	2.088.184.674		364.598.471	1.723.586.203	
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.861.170.665		333.344.004		1.527.826.661
Chi phí công cụ dụng cụ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	95.964.986			95.964.986	
Phí sửa chữa cải tạo văn phòng	484.456.052		207.624.024		276.832.028
Thi công trạm sửa chữa xe máy, thiết bị nội bộ	71.409.468		42.845.688		28.563.780
Phí gia công cont Văn phòng 20 feet tại Sadec ⁽ⁱⁱⁱ⁾	75.921.591			75.921.591	
Bảo hiểm 6 đầu kéo, 6 móc thuê tài chính		313.740.000	26.145.000		287.595.000
Cộng	49.305.080.917	42.175.309.745	15.948.556.841	1.895.472.780	73.636.361.041

⁽ⁱ⁾ Giảm phí theo biên bản thỏa thuận trả lại tài sản đi thuê với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

⁽ⁱⁱ⁾ Tài sản đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Giảm khác do thanh lý Công ty Cổ phần Tân Cảng Số Hai.

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước nhưng chưa có hóa đơn.

20. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ Công ty TNHH Hiệp Lực		1.420.000.000
Ký quỹ Công ty Cổ phần Tiếp Vận Xanh	360.000.000	360.000.000
Ký quỹ tài sản thuê tài chính	222.413.520	
Cộng	582.413.520	1.780.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>		
<i>(xem thuyết minh số V.28)</i>	<i>57.166.554.391</i>	<i>32.842.743.461</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	19.209.031.151	16.458.051.390
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	37.957.523.240	16.384.692.071
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	<i>1.968.000.000</i>	
Cộng	<u>59.134.554.391</u>	<u>32.842.743.461</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	32.842.743.461	12.702.522.000
Số tiền vay phát sinh trong năm		21.900.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	59.359.554.392	32.449.266.870
Tăng khác (chênh lệch tỷ giá)	17.808.000	575.464.896
Số tiền vay đã trả trong năm	(33.052.719.390)	(34.697.487.000)
Giảm khác (chênh lệch tỷ giá)	(32.832.072)	(87.023.305)
Số cuối năm	<u>59.134.554.391</u>	<u>32.842.743.461</u>

22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về phí thuê mặt bằng, kho bãi	1.141.680.000	1.744.664.370
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển	39.394.524.722	6.049.095.014
Về chi phí nguyên vật liệu	5.318.212.345	50.779.229.099
Về hoạt động xây dựng	3.052.483.405	25.130.445.431
Về mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	12.478.541.003	10.853.829.818
Phải trả người bán khác	30.900.318.624	19.851.934.439
Cộng	<u>92.285.760.099</u>	<u>114.409.198.171</u>

23. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ tại depot 07		310.728.354
Về dịch vụ bến đóng gạo	251.240.000	79.200.000
Về phí dịch vụ forwarder	6.225.000	10.651.588
Về phí dịch vụ ngoài khác		329.440
Cộng	<u>257.465.000</u>	<u>400.909.382</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Giảm do thanh lý Công ty con	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.320.695.689	8.971.904.697	9.498.726.701	1.673.824.512	2.120.049.173
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		750.205.817	368.013.969	382.191.848	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.535.926.514	25.556.075.127	35.608.026.448	4.611.644.717	18.872.330.476
Thuế thu nhập cá nhân	952.794.297	4.866.688.023	5.502.317.822		317.164.498
Thuế nhà thầu		10.400.798	10.400.798		
Các loại thuế khác	(1.000.000)	10.000.000	9.000.000		
Cộng	38.808.416.500	40.165.274.462	50.996.485.738	6.667.661.077	21.309.544.147

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải trả nhà nước	21.309.544.147	38.809.416.500
Thuế và các khoản phải thu nhà nước		(1.000.000)
Số cuối kỳ	21.309.544.147	38.808.416.500

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.406.580.866	143.935.634.152
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	737.231.765	1.465.231.545
<i>Chi phí trích trước chưa có hóa đơn</i>	(2.526.386.172)	2.526.386.172
<i>Lãi lỗ từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ</i>	(4.936.367.490)	(516.553.580)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay</i>	(31.170.892)	2.434.785.798
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền gửi năm 2011</i>	5.891.782	31.170.892

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012</i>	1.633.828.374	1.633.828.367
<i>Điều chỉnh giảm các khoản phát sinh lãi, lỗ chưa thực hiện trong tập đoàn</i>		(1.759.477.478)
<i>Dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên kết</i>	1.084.112.124	(1.158.731.116)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(6.631.973.101)	(8.350.966.206)
<i>Lỗ thanh lý công ty con</i>	6.460.095.253	
Thu nhập chịu thuế	102.201.842.509	140.241.308.546
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	25.550.460.627	35.060.327.137
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	5.614.500	1.175.293.358
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	25.556.075.127	36.235.620.495

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoạt động xây lắp		3.642.335.045
Chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	469.163.050	6.657.146.434
Chi phí hoa hồng khách hàng	83.877.661	
Cộng	553.040.711	10.299.481.479

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.676.655.715	2.033.262.825
Bảo hiểm xã hội	526.661.378	406.124.896
Bảo hiểm y tế	118.368.929	97.899.536
Bảo hiểm thất nghiệp	21.147.134	6.811.532
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	20.380.106.800	704.835.200
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	191.821.694	207.295.694
Phải trả phải nộp khác	2.141.084.601	1.887.184.948
Cộng	25.055.846.251	5.343.414.631

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận			Chi quỹ trong năm	Giảm khác (*)	Số cuối năm
	Số đầu năm	Tăng khác	Tăng khác			
Quỹ khen thưởng	4.985.346.179	4.145.661.099	44.500.000	4.629.118.020	951.044.919	3.235.344.339
Quỹ phúc lợi	3.939.371.371	4.145.661.099	1.000.000	3.636.486.641	1.014.913.426	3.794.632.403

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Giảm khác (*)	Số cuối năm
Quỹ thưởng						
Ban quản lý, điều hành	788.141.007	500.000.000		1.288.141.007		
Cộng	9.712.858.557	8.791.322.198	45.500.000	9.553.745.668	1.965.958.345	7.029.976.742

(*) Giảm khác do thanh lý Công ty con là Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai.

28. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận từ Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng đặt cọc tiền thuê kho bãi trong 5 năm theo Hợp đồng 012009/SSL-NFAC ngày 29/5/2009.

29. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>171.235.649.538</i>	<i>204.991.629.661</i>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	40.166.994.155	42.412.016.035
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	131.068.655.383	162.579.613.626
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>3.608.000.000</i>	
Thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để mua xe đầu kéo ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.608.000.000	
Cộng	174.843.649.538	204.991.629.661

(i) Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.
- Hợp đồng tín dụng số 134.09/APU/TDH.110/180918.05 ngày 12 tháng 11 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rộng số 2 và thanh toán mua 02 khung chụp bán tự động Stinis, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 82.09/APU/ĐS/180918.03 ngày 12 tháng 11 năm 2009, khoản vay này đã tất toán trong năm.
- Hợp đồng tín dụng số 166.09/APU/TDH.134/180918.06 ngày 18 tháng 12 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rộng 8.000 m² và thanh toán mua phụ tùng cầu Liebherr, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 93.09/APU/ĐS/180918.04 ngày 18 tháng 12 năm 2009 khoản vay này đã tất toán trong năm.
- Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gạo, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gạo hình thành từ vốn vay và băng tải cầu tàu, băng tải ngan, romooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
- Hợp đồng tín dụng số 273.10/APU/TDH.198/180918.02 ngày 29 tháng 09 năm 2010 để thanh toán mua xe nâng rộng cũ, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 160.10/APU/ĐS.36/180918.03 ngày 29 tháng 09 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
 - Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
 - Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty CP Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.
- (ii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.
- (iii) Là khoản nợ thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho thuê tài chính số 65.12.09/CTTC ngày 16 tháng 8 năm 2012, thuê 06 xe đầu kéo và 06 somi rơ moóc thời gian thuê là 03 năm.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	59.134.554.391	32.842.743.461
Trên 1 năm đến 5 năm	174.843.649.538	204.991.629.661
Trên 5 năm		
Tổng nợ	233.978.203.929	237.834.373.122

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	204.991.629.661	48.381.571.760
Số tiền vay phát sinh	32.551.799.716	229.063.239.544
Tăng khác (đánh giá chênh lệch tỷ giá)	35.616.000	2.014.127.136
Số tiền vay đã trả	(3.577.414.729)	(41.279.382.910)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(59.031.554.392)	(32.449.266.870)
Giảm khác (đánh giá chênh lệch tỷ giá)	(126.426.718)	(738.658.999)
Số cuối năm	174.843.649.538	204.991.629.661

30. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.100.225.888	774.782.963
Số trích lập bổ sung		361.412.075
Số đã chi	(122.401.316)	(35.969.150)
Giảm do hoàn nhập	(977.824.572)	
Số cuối năm		1.100.225.888

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XEP DỜ TÂN CANG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

31. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	186.999.050.000	8.000.950.000	(13.492.590)	21.923.344.430	14.522.717.547	102.549.276.657	333.981.846.044
Cổ đông góp vốn	22.439.880.000	12.711.176.338				91.607.539.856	35.151.056.338
Lợi nhuận trong năm trước				7.461.178.348	3.730.589.174	(21.569.132.687)	91.607.539.856
Trích lập các quỹ trong năm trước						(37.399.810.000)	(10.377.365.165)
Chia cổ tức năm trước							(37.399.810.000)
Điều chỉnh khoản dự phòng vào Công ty Cypress chuyển về cổ đông thiểu số						743.496.100	743.496.100
Thù lao Ban điều hành						(74.799.999)	(74.799.999)
Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ ngắn hạn			53.620.561				53.620.561
Số dư cuối năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	40.127.971	29.384.522.778	18.253.306.721	135.856.569.927	413.685.583.735
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	40.127.971	29.384.522.778	18.253.306.721	135.856.569.927	413.685.583.735
Lợi nhuận trong năm nay						68.433.384.892	68.433.384.892
Trích lập các quỹ trong năm nay				6.038.952.986	3.019.476.493	(15.097.382.465)	(6.038.952.986)
Trích lập các quỹ của Công ty con				666.863.521	333.431.761	(1.667.158.803)	(666.863.521)
Do thanh lý Công ty con				(965.564.714)	(482.782.358)	(9.661.457.911)	(11.109.804.983)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty liên kết						(150.428.892)	(150.428.892)
Phân loại lại các quỹ				497.923.277	248.961.639	(746.884.916)	(746.884.916)
Chia cổ tức năm 2012						(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Chia cổ tức năm 2011						(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành						(500.000.000)	(500.000.000)
Giảm do hoàn nhập CL.TG			(40.127.971)				(40.127.971)
Số dư cuối năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338		35.622.697.848	21.372.394.256	101.068.627.032	388.214.775.474

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức năm trước là 18% với số tiền là 37.699.007.400 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

32. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	50.352.898.008	41.367.781.686
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	12.193.981.397	16.724.070.344
Giảm do thanh lý công ty con	(24.500.000.000)	
Giảm lợi nhuận của cổ đông thiểu số do thanh lý Công ty con	(13.762.445.246)	
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(1.960.000.000)	(4.410.000.000)
Thù lao hội đồng quản trị		(71.866.666)
Điều chỉnh khoản dự phòng năm 2010 vào Công ty Cypress chuyển về cổ đông thiểu số		(743.496.100)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.085.505.691)	(2.513.591.256)
Số cuối năm	<u>20.238.928.468</u>	<u>50.352.898.008</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	988.583.779.382	916.649.546.557
Doanh thu bán hàng hóa		11.354.882.408
Doanh thu cung cấp dịch vụ	962.259.163.506	815.327.385.987
Doanh thu hoạt động xây dựng	26.324.615.876	89.967.278.162
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
Hàng bán bị trả lại	84.600.000	
Cộng	988.499.179.382	916.649.546.557
Trong đó		
Doanh thu thuần bán hàng hóa		11.354.882.408
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	962.174.563.506	815.327.385.987
Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	26.324.615.876	89.967.278.162

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp		11.291.246.046
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	816.362.083.174	632.130.485.694
Giá vốn của hợp đồng xây dựng ⁽ⁱⁱ⁾	26.101.654.734	88.891.859.388
Cộng	842.463.737.908	732.313.591.128

(i) Giá vốn dịch vụ đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	74.621.610.186	66.341.328.034
Chi nhân công trực tiếp	86.175.541.634	65.982.301.360
Chi phí sản xuất chung	650.900.012.579	497.325.151.581
Tổng chi phí sản xuất	811.697.164.399	629.648.780.975
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.664.918.775	2.481.704.719
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	816.362.083.174	632.130.485.694

(ii) Giá vốn của hoạt động xây lắp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	373.091.200	6.150.491.133
Chi nhân công trực tiếp		89.454.545
Chi phí máy thi công		218.558.251
Chi phí thuê nhà thầu phụ	22.212.641.786	73.771.825.121
Chi phí sản xuất chung		443.458.297
Tổng chi phí sản xuất	22.585.732.986	80.673.787.347
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.515.921.748	8.218.072.041
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	26.101.654.734	88.891.859.388

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.755.725.571	2.343.318.542
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	274.527.778	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.631.973.101	8.350.966.206
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	174.637.483	6.202.600.425
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	100.010.035	
Cộng	12.936.873.968	16.896.885.173

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.536.527.038	7.888.316.448
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		1.033.237.202
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	83.578.960	3.621.092.652
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(1.302.568.669)	4.409.572.000
Chi phí thanh lý Công ty con	3.910.095.253	
Cộng	20.227.632.582	16.952.218.302

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu		12.050.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.766.722.871	711.088.784
Chi phí bằng tiền khác	981.265.002	1.505.736.455
Cộng	<u>2.747.987.873</u>	<u>2.228.875.239</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	17.606.477.599	18.258.961.099
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	956.115.089	828.935.112
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.051.035.473	2.301.538.725
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.018.674.656	826.837.805
Chi phí thuế, phí và lệ phí	231.940.828	911.336.206
Chi phí dự phòng	46.043.555	361.412.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.482.491.478	10.899.232.084
Chi phí bằng tiền khác	3.917.623.696	4.720.103.072
Cộng	<u>36.310.402.374</u>	<u>39.108.356.178</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		1.052.727.274
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	19.280.405	277.450.064
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	977.824.572	
Thu tiền từ đền bù chi phí của Kocks Krane GMBH	160.186.364	273.298.541
Thu phạt tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	99.774.341	
Các khoản nợ không xác định được chủ	310.728.354	
Thu tiền Bảo hiểm bồi thường	170.270.100	
Thu bán hồ sơ thầu	13.181.817	
Thu tiền bán thanh lý nguyên vật liệu	491.043.281	
Thu tiền bán cơm dừa		465.184.350
Các khoản thu nhập khác	93.715.338	67.923.291
Cộng	<u>2.336.004.572</u>	<u>2.136.583.520</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý		1.096.954.516
Phạt do vi phạm hợp đồng		49.793.709
Thương phương tiện về định mức nhiên liệu	25.469.776	18.816.266
Thuế bị phạt, bị truy thu	52.085.288	222.521.550
Giá trị còn lại của vật tư nhượng bán	472.806.000	
Các khoản chi phí khác	1.722.745	272.807.790
Cộng	<u>552.083.809</u>	<u>1.660.893.831</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.433.384.892	91.607.539.856
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	68.433.384.892	91.607.539.856
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	20.943.893	18.730.645
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.267	4.891

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.943.893	18.699.905
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 26 tháng 12 năm 2011		30.740
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	20.943.893	18.730.645

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.211.860.425	91.352.025.705
Chi phí nhân công	106.192.373.271	95.969.225.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	74.624.160.662	55.179.377.553
Chi phí dịch vụ mua ngoài	529.571.741.556	498.072.305.410
Chi phí khác	47.741.151.718	11.086.865.217
Cộng	873.341.287.632	751.659.799.739

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính		2.259.667.344
<i>Nguyên giá</i>		4.519.334.928
<i>Hao mòn lũy kế</i>		(2.259.667.584)
Tài sản cố định thuê tài chính	6.858.190.914	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.319.700.517	2.705.246.067
Phụ cấp	153.900.000	200.400.000
Tiền thưởng	1.719.792.279	1.328.044.690
Cộng	4.193.392.796	4.233.690.757

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải Thuyền Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	549.214.828.625	501.523.011.827
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	19.612.876.651	8.869.742.112
Thuê văn phòng của Công ty mẹ	341.454.545	341.161.364
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm	701.340.260	8.735.951.553
Mẹ cung cấp nguyên vật liệu, điện, nước	3.928.537.162	2.507.288.440

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Cung ứng nhiên liệu, vật tư cho mẹ	241.117.091	2.354.341.064
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	19.226.493.774	19.074.000.000
Thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai cho Công ty mẹ	28.050.000.000	
Hoạt động xây lắp cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	26.324.615.876	87.890.479.731
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Cung cấp dịch vụ	23.627.273	75.174.546
Phải trả phí dịch vụ	475.000	
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		11.069.091
Phải trả về xây dựng bãi Depot	699.476.520	5.025.245.599
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình	3.520.713.663	586.916.623
Phải trả tiền dịch vụ		530.937.522
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	6.818.182	39.724.132
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	22.647.316.386	26.141.776.379
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	1.696.642.318	4.824.226.591
Phải trả phí dịch vụ	161.903.226	
Vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		10.000.000.000
Trả gốc tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		10.000.000.000
Trả lãi tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		239.555.556
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	9.289.345.634	12.831.607.270
Vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		4.900.000.000
Trả gốc tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		4.900.000.000
Trả lãi tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		118.144.444
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng thanh toán tiền cổ tức	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cho Công ty thuê văn phòng	120.000.001	130.909.091
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	158.442.272	55.199.046

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Phải trả phí dịch vụ	519.715.000	173.800.000
Mua tài sản cố định	17.245.000	
Đầu tư mở rộng hệ thống không dây Depot 10	927.814.481	
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình		
Phải thu phí dịch vụ	73.954.545	67.908.455
Phải trả phí dịch vụ	48.909.090	38.363.636
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		
Phải trả phí dịch vụ	3.052.611.500	3.256.622.500
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Cung cấp vật liệu, dịch vụ cho Công ty con	3.319.563.715	
Công ty con cung cấp nguyên liệu, dịch vụ vận chuyển	3.907.807.505	
Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress		
Cung cấp dịch vụ khai thuê Hải quan		392.481.815
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Góp vốn	3.000.000.000	28.600.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	14.922.417.498	9.274.602
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành thanh toán tiền phí dịch vụ	64.652.299.755	9.274.602
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng cung cấp dịch vụ		82.650.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	8.461.892.207	5.655.453.022
Nhận cổ tức từ Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		1.732.131.398
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn	3.234.650.205	1.268.166.365
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn cung cấp dịch vụ	20.022.727	904.918.339
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn		200.000.000
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	97.250.063.965	106.376.802.068
Phải thu tiền xây lắp		7.573.261.954
Phải thu từ chi hộ nâng hạ	29.030.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	1.956.333.849	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải thu phí dịch vụ	6.210.000	2.185.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp		3.334.566
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	20.922.450	875.549.550
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	740.986.400	1.499.435.025
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải thu phí dịch vụ	81.350.000	
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Ứng trước dịch vụ lắp đặt hệ thống mạng		210.762.311
<i>Công ty CP Tân cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ khai thuê Hải quan		10.640.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.615.235.695	
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải thu tiền phí dịch vụ	1.305.209.853	854.015.474
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	281.960.000	303.763.000
Cộng nợ phải thu	<u>103.287.302.212</u>	<u>117.709.748.948</u>
<i>Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình		586.916.623
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	13.811.281.293	558.209.022
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ	3.756.581.260	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	5.923.315.429	6.439.117.746
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Phải trả về hoạt động xây lắp đã cung cấp	769.424.172	1.689.770.159
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	88.396.050	187.468.950
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải trả phí dịch vụ		42.000.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	908.449.850	676.627.050
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	22.415.365.512	6.587.478.529
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Phải trả mua sắm thiết bị	178.299.046	101.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ		4.389.000
Phải trả tiền ký cược	1.420.000.000	970.200.000
Cộng nợ phải trả	49.271.112.612	17.843.977.079

2. Chi phí lãi vay vốn hoá

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay vốn hoá trong năm		259.152.645
Chi phí lãi vay hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm		7.909.432.424
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá		8.168.585.069

Tỷ lệ vốn hóa

3,17%

3. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động xây lắp	Dịch vụ khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	581.144.335.905	241.242.448.471	26.324.615.876	139.787.779.130	988.499.179.382
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	581.144.335.905	241.242.448.471	26.324.615.876	139.787.779.130	988.499.179.382
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	88.069.358.995	36.559.020.688	222.961.142	21.184.100.649	146.035.441.474
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(39.058.390.247)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					106.977.051.227
Doanh thu hoạt động tài chính					12.936.873.968

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động xây lắp	Dịch vụ khác	Cộng
Chi phí tài chính					(20.227.632.582)
Thu nhập khác					2.336.004.572
Chi phí khác					(552.083.809)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					4.936.367.490
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(25.556.075.127)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(223.139.450)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					80.627.366.289
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	11.731.151.429	28.314.054.096		15.216.067.294	55.261.272.819
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	60.522.112.144	24.066.452.513		5.393.099.680	89.981.664.337
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	611.940.649.826	158.030.164.315	89.967.278.162	56.711.454.254	916.649.546.557
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	611.940.649.826	158.030.164.315	89.967.278.162	56.711.454.254	916.649.546.557
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	137.497.687.602	35.507.989.493	1.075.418.774	10.254.859.560	184.335.955.429
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(41.337.231.417)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					142.998.724.012
Doanh thu hoạt động tài chính					16.896.885.173
Chi phí tài chính					(16.952.218.302)
Thu nhập khác					2.136.583.520

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động xây lắp	Dịch vụ khác	Cộng
Chi phí khác					(1.660.893.831) 516.553.580
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(36.235.620.495)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					631.596.543
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					108.331.610.200
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	275.552.642.795	59.953.286.579	2.048.559.829	1.041.259.768	338.595.748.971
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	30.678.626.105	20.921.158.212	1.030.866.387	5.339.065.738	57.969.716.442

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động xây lắp	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	327.990.576.527	121.862.863.431	7.201.010.033	30.503.385.054	487.557.835.045
Tài sản phân bổ cho bộ phận	33.232.482.591	15.158.322.530	600.849.575	4.435.392.131	53.427.046.827
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					265.872.964.167
Tổng tài sản					806.857.846.039
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	200.501.071.159	59.376.025.306	3.052.483.405	13.395.519.498	276.325.099.368
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	41.017.073.283	22.476.266.760	342.018.246	7.494.635.290	71.329.993.579
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					50.749.049.150
Tổng nợ phải trả					398.404.142.097

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động xây lắp	Dịch vụ khác	Cộng
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	467.579.588.167	110.918.204.115	7.573.261.954	29.807.865.890	513.319.951.542
Tài sản phân bổ cho bộ phận	60.048.951.577	12.143.944.780	13.733.259.947	9.609.154.965	95.535.311.269
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					191.847.363.487
Tổng tài sản					903.261.594.882
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	249.972.547.557	42.172.929.555	25.130.445.431		317.275.922.543
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	29.314.578.608	5.928.406.984	6.704.275.723	4.690.978.296	46.638.239.611
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					75.308.950.985
Tổng nợ phải trả					439.223.113.139

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra tại Cảng Cát Lái thuộc Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, phải thu khách hàng của Công ty liên quan chủ yếu đến Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 chiếm khoảng 90% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 chiếm khoảng 90%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.080.891.095				90.080.891.095
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	65.000.000.000				65.000.000.000
Phải thu khách hàng	117.576.109.645			73.068.450	117.649.178.095
Các khoản phải thu khác	3.817.024.486				3.817.024.486
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34.512.500.000			17.866.980.000	52.379.480.000
Cộng	310.986.525.226			17.940.048.450	328.926.573.676
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.284.893.022				75.284.893.022
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn					
Phải thu khách hàng	210.319.043.405			7.800.000	210.326.843.405
Các khoản phải thu khác	2.696.634.759				2.696.634.759
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	42.532.500.000			14.666.980.000	57.199.480.000
Cộng	330.833.071.186			14.674.780.000	345.507.851.186

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	59.134.554.391	174.843.649.538		233.978.203.929
Phải trả người bán	92.285.760.099			92.285.760.099
Các khoản phải trả khác	23.266.053.806	1.420.000.000		24.686.053.806
Cộng	174.686.368.296	176.263.649.538		350.950.017.834
Số đầu năm				
Vay và nợ	32.842.743.461	204.991.629.661		237.834.373.122
Phải trả người bán	114.409.198.171			114.409.198.171
Các khoản phải trả khác	13.098.797.321	2.070.425.888		15.169.223.209
Cộng	160.350.738.953	207.062.055.549		367.412.794.502

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị, tài sản cố định cho hoạt động kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	95.054,70	198,35	160.264,65	273,34
Phải thu khách hàng	1.864,46		2.229,03	
Vay và nợ	1.336,85	176,13	90.236,45	1.218,8
Phải trả người bán	8.122.353,61	168.000,00	8.592.486,35	220.000,00
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	8.220.483,73	168.247,40	8.845.216,48	221.492,14

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 2.534.673.059 VND (năm trước giảm/tăng 3.567.515.597 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm. Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất năm nay tăng so với năm trước do gốc vay có lãi suất thả nổi giảm xuống và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty cũng có khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp tài sản cố định, giá trị và quyền khai thác bãi Depot để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.10 và V.24). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	27.078.669.188	34.422.770.747
Máy móc thiết bị	239.722.788.162	237.868.882.283
Phương tiện vận tải	844.075.747	1.162.938.646
Chi phí trả trước dài hạn	49.570.400.324	29.393.660.940
Cộng	317.215.933.421	302.848.252.616

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.080.891.095		75.284.893.022		90.080.891.095	75.284.893.022
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	65.000.000.000				65.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Phải thu khách hàng	117.649.178.095	53.487.915	210.326.843.405	7.800.000	117.595.690.180	210.319.043.405
Các khoản phải thu khác	3.817.024.486		2.696.634.759		3.817.024.486	2.696.634.759
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	52.379.480.000	3.107.003.331	57.199.480.000	4.409.572.000	49.272.476.669	52.789.908.000
Cộng	328.926.573.676	3.160.491.246	345.507.851.186	4.417.372.000	325.766.082.430	341.090.479.186

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	233.978.203.929	237.834.373.122	233.978.203.929
Phải trả người bán	92.285.760.099	114.409.198.171	92.285.760.099	114.409.198.171
Các khoản phải trả khác	24.686.053.806	15.169.223.209	24.686.053.806	15.169.223.209
Cộng	350.950.017.834	367.412.794.502	350.950.017.834	367.412.794.502

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn